ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 374/BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Công văn số 4300/STC-TCDN, KTTT&TN ngày 17/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

UBND xã Đại Đồng báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trên cơ sở Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và các văn bản triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy xã; Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời tham mưu Ban thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã các nội dung liên quan để lãnh đạo, thực hiện chỉ đạo. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước; quản lý, sử dụng đúng quy định tài sản công, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên, kết cấu hạ tầng và các nguồn lực công trên địa bàn; góp phần phát huy vai trò dẫn dắt, điều tiết, định hướng phát triển của kinh tế nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và phục vụ Nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, trong đó:

- Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo.

- Phòng Kinh tế xã: Tham mưu công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, mua sắm, thanh quyết toán theo quy định; quản lý đất đai, tài nguyên, kết cấu hạ tầng, trật tự xây dựng, các công trình công cộng và các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Các đơn vị sự nghiệp, thôn: Phối hợp triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên lồng ghép nội dung phát triển kinh tế nhà nước với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng tháng, quý và năm 2026; gắn với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý tài chính - ngân sách, quản lý đầu tư công, quản lý tài sản công, quản lý đất đai, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền, bảo đảm triển khai đồng bộ, thiết thực, tránh hình thức.

Đối với các nhiệm vụ thường xuyên, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục duy trì thực hiện theo kế hoạch công tác năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đúng quy định pháp luật.

2. Kết quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về quản lý ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán ngân sách được giao bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Công tác lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách được thực hiện theo quy định, gắn với yêu cầu công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Tính đến 15/7/2026, tổng thu NSNN xã thực hiện là 270,284 tỷ đồng đạt 33,41% kế hoạch HĐND xã giao.

Tổng chi ngân sách xã đến 15/7/2026 thực hiện là 173,779 tỷ đồng đạt 21,48% kế hoạch HĐND xã giao trong đó chi đầu tư 80,794 tỷ đồng, chi thường xuyên bao gồm cả bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh thực hiện 92,985 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; hạn chế tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp thiết, nhiệm vụ phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp và nhiệm vụ phát triển hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

3. Kết quả quản lý tài sản công, trụ sở, trang thiết bị làm việc

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài sản công, trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, trang thiết bị, phương tiện và máy móc chuyên dùng theo đúng quy định; bảo đảm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của địa phương.

Các tài sản công hiện có được rà soát, thống kê, theo dõi và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng sử dụng sai mục đích, thất thoát, lãng phí. Đối với tài sản dôi dư, xuống cấp, hư hỏng hoặc chưa sử dụng hiệu quả sau sắp xếp tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục rà soát, lập danh mục và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Kết quả quản lý đầu tư công, công trình hạ tầng và nguồn lực phát triển

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh

bạch, đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền. Việc đề xuất, lựa chọn, triển khai các công trình, dự án được gắn với nhu cầu thực tế của địa phương, ưu tiên các công trình phục vụ dân sinh, giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học, y tế, thiết chế văn hóa, chỉnh trang khu dân cư và các công trình hạ tầng thiết yếu.

Năm 2026, trên địa bàn xã có tổng số 160 công trình, dự án đang được giao trong kế hoạch vốn, tổng kế hoạch vốn được giao: 555,949 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/7/2026, đã giải ngân: 77,943 tỷ đồng, đạt 14,01% kế hoạch. Trong đó: số công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng: 7 công trình; số công trình đang thi công: 26 công trình.

Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiểm tra hiện trường, đôn đốc tiến độ, phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn và các thôn, tổ dân phố liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Công tác giám sát cộng đồng được quan tâm thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và sự đồng thuận của Nhân dân.

5. Kết quả quản lý đất đai, tài nguyên và các nguồn lực công trên địa bàn

Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường và các nguồn lực công trên địa bàn. Công tác rà soát hiện trạng sử dụng đất công, đất do nhà nước quản lý, đất công ích, đất trụ sở, đất các công trình công cộng được triển khai nhằm phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường. Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã đã lập hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

6. Kết quả phối hợp với doanh nghiệp nhà nước, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích và các cơ quan liên quan

Trên địa bàn xã, các hoạt động cung ứng dịch vụ thiết yếu như điện, nước, viễn thông, vệ sinh môi trường, thủy lợi, tín dụng chính sách, bưu chính, dịch vụ công ích và các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị được nhà nước giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công được duy trì ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm cung ứng điện ổn định phục vụ sản xuất và sinh hoạt; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt; duy trì hoạt động tín dụng chính sách xã hội; phối hợp bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình điện, nước, viễn thông, giao thông, thủy lợi trên địa bàn. Qua đó góp phần phát huy vai trò của kinh tế nhà nước trong bảo đảm các cân đối lớn, cung ứng dịch vụ thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

7. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư công, thủ tục hành chính và các nhiệm vụ liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Các nội dung công khai được thực hiện thông qua niêm yết tại trụ sở, đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc thông báo tại các cuộc họp thôn, tổ dân phố theo quy định.

Công tác chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tiếp tục được triển khai. Cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn. Việc tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Kết quả tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện

Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo có liên quan trong các cuộc họp giao ban, hội nghị cán bộ, công chức, sinh hoạt thôn, tổ dân phố và hoạt động thông tin cơ sở. Nội dung tuyên truyền tập trung vào vai trò của kinh tế nhà nước; trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực công; yêu cầu chống thất thoát, lãng phí; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như sau:

- Một số nội dung của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi thẩm quyền của cấp xã chủ yếu là tổ chức thực hiện, phối hợp, quản lý trực tiếp tại cơ sở; do đó việc lượng hóa một số chỉ tiêu, nhiệm vụ còn gặp khó khăn.

- Nguồn lực ngân sách cấp xã còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng thiết yếu, trụ sở làm việc, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và chuyển đổi số ngày càng lớn. Điều này ảnh hưởng đến khả năng bố trí nguồn lực để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Sau khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc ở cấp xã tăng, phạm vi quản lý rộng hơn, yêu cầu xử lý công việc nhanh hơn; trong khi đội ngũ cán bộ, công chức còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nhất là trong các lĩnh vực tài chính - ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng, tài sản công, thống kê và tổng hợp báo cáo.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài sản công, đất đai, đầu tư công, ngân sách ở cấp xã tuy đã có chuyển biến nhưng

chưa thật sự đồng bộ; kỹ năng khai thác, cập nhật dữ liệu của một bộ phận cán bộ, công chức còn cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

UBND xã đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về phát triển kinh tế nhà nước, nắm vững quan điểm, mục tiêu, yêu cầu đã nêu trong Nghị quyết. Công tác triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện; nhận thức của cán bộ và người dân về vai trò, vị trí của kinh tế nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội từng bước được nâng lên.

Các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã cơ bản được triển khai đúng hướng, nhất là trong quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công, đất đai, đầu tư công, công trình hạ tầng, cung ứng dịch vụ công ích, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Việc quản lý, sử dụng các nguồn lực công từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân; xác định rõ vị trí chủ đạo của kinh tế nhà nước trong việc dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị được đồng bộ, hiệu quả.

Tăng cường hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

UBND xã Đại Đồng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính
- Chủ tịch, các PCT UBND xã:
- Các phòng, ban, ngành liên quan:
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG K.

Trịnh Văn Chương